TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT
Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm .., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Tô Thị T (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Thế A, sinh năm 1978; trú tại: xóm ..., xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F6-042... từ nhà lên thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thuộc phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,7x4) cm bên trong là ma túy đá (chất kết tinh màu trắng) và 01 coóng thủy tinh. Sau khi mua được ma túy T cất trong người và điều khiển xe về khu vực cánh đồng xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình lấy ra một ít ma túy cho vào coóng thủy tinh sử dụng hít vào cơ thể. Số ma túy còn lại trong túi nilon T gói trong lớp giấy vệ sinh và cuộn ngoài bằng khẩu trang rồi cất số ma túy vào túi quần phía trước bên trái còn chiếc coóng thủy tinh T cất ở túi quần bên phải đang mặc sau đó lái máy xúc ra khu vực xóm C. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày sau khi nghỉ làm T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường trục sông T thuộc xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đây. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, T tự xuống xe tự khai nhận hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân đồng thời tự giác lấy gói ma túy, chiếc coóng sử dụng ma túy cất trong túi quần giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã K, huyện Y lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honlei Lifan biển kiểm soát 35F6-042....

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình cân xác định trọng lượng chất kết tinh màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T niêm phong ký hiệu M2 cùng 01 coóng bám dính chất màu trắng ký hiệu M1 gửi đi giám định, xác định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 117/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong coóng thủy tinh ký hiệu M1, là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng;

- Chất dạng màu trắng gửi giám định M2 có khối lượng 1,708 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do mức hình phạt bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có nhà riêng vẫn phải ở chung với bố mẹ, vợ sức khỏe yếu, các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/01/2022.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20 tháng 5 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; phù hợp với kết luận giám định số 117/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 tại khu vực đường trục sông T thuộc xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trên người 1,708 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy của mình được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 27 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo nộp đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương nội dung thể hiện vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, gia đình bị cáo chưa có nhà riêng vẫn đang ở chung với bố mẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi lượng hình. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình

sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/01/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/7/2022./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (1 bản);
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND huyện Y (4 bản);
- VKSND huyện Y (1 bản);
- CA huyện Y (1 bản);
- Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Trại tạm giam (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa và Lưu HCTP (2 bản);

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Thảo